

Bản án số: 802/2025/HS-PT

Ngày: 29/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Hiếu

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Chương

Ông Nguyễn Thanh Nhã

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Minh Chính – Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Lý Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 29/8/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 583/2025/TLPT-HS ngày 30/6/2025 do có kháng cáo của bị cáo và đại diện của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2025/HS-ST ngày 21/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 – Hà Nội) theo Quyết định đưa vụ án hình sự ra xét xử phúc thẩm số 611/2025/QĐXXPT-HS ngày 01/8/2025 đối với:

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo: Nguyễn Văn L, sinh năm 1993; Đăng ký thường trú: Thôn L, xã B, huyện S, Thành phố Hà Nội (Nay là xã T, Thành phố Hà Nội); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 10/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và con bà Đặng Thị N; Vợ là Tạ Thị T1 và có 03 con: Con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định số 394/QĐ-CT ngày 28/12/2020 của Chủ tịch UBND xã B “Áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn” thời hạn 03 tháng kể từ ngày 28/12/2020 đến 28/3/2021 do sử dụng ma túy; Bị tạm giam từ ngày 23/12/2024; Tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an Thành phố H; Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Đức C & Luật sư Nguyễn Quang T2 – Văn phòng L2 - Đoàn Luật sư Thành phố H; Có mặt

- Người bị hại: Anh Bùi Văn T3, sinh năm 1988; Đăng ký thường trú: Thôn Đ, xã B, huyện S, Thành phố Hà Nội (Đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Bùi Văn G, sinh năm 1960 (Là bố bị hại; có mặt); Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960 (Là mẹ bị hại; vắng mặt); Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1988 (Là vợ bị hại; có mặt); Các con của bị hại (vắng mặt): Cháu Bùi Thị H2, sinh ngày 17/05/2009; Cháu Bùi Thị Thùy L1, sinh ngày 05/8/2011;

Cháu Bùi Văn H3, sinh ngày 20/05/2015. Cùng cư trú tại: Thôn Đ, xã B, huyện S, Thành phố Hà Nội (Nay là xã T, Thành phố Hà Nội).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo:* Ông Bùi Văn G, sinh năm 1960 (Là bố bị hại); Đăng ký thường trú: Thôn Đ, xã B, huyện S, Thành phố Hà Nội (Nay là xã T, Thành phố Hà Nội); Có mặt.

- *Người đại diện theo ủy quyền của ông Bùi Văn G và bà Nguyễn Thị H:* Ông Nguyễn Văn T4, sinh năm 1955; nơi cư trú: Tổ A, thị trấn S, huyện S, Thành phố Hà Nội (Nay là xã S, Thành phố Hà Nội); Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 28/10/2023, anh Bùi Văn T3 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 29S6-315.13 đi về nhà theo hướng Hồ N - B. Khi đi đến Km0+800 đường liên xã H - B thuộc địa phận Thôn B, xã H, huyện S, Thành phố Hà Nội, xe loạng choạng, anh T3 ngã xuống đường, xe đổ nghiêng trên mặt đường nhựa. Cùng lúc này, Nguyễn Văn L (không có giấy phép lái xe ô tô theo quy định) điều khiển xe ô tô tải BKS: 20L - 9195 chở đất từ B đi Hồ N đi đến, do L điều khiển xe lấn lán khiến bánh sau ngoài cùng bên trái xe ô tô do L điều khiển chèn qua phần chòm đầu của anh T3, hất văng anh T3 ngược trở lại, hậu quả anh T3 tử vong tại chỗ.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và khám nghiệm dấu vết phương tiện liên quan:

** Kết quả khám nghiệm hiện trường:*

- Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường liên xã H - B, đoạn Km 0+800, đường rộng 06m rải nhựa phẳng, ở giữa có vạch sơn kẻ đường đứt quãng. Đo từ tâm vạch sơn đứt quãng vào mép đường nhựa phía bên phải theo chiều Hồ N - B là 2m70.

- Điểm mốc của vụ tai nạn: Km 0-800 đường liên xã H - B. Lấy mép đường nhựa phía bên phải đường theo chiều Hồ N hướng B làm chuẩn.

+ Xe mô tô BKS 29S6-315.13 đổ nghiêng trên mặt đường nhựa. Đầu xe hướng bên phải đường. Đuôi xe hướng bên trái đường. Y và tay lái hướng xã B. Đo từ tâm trục bánh trước vào mép đường chuẩn là 0m80, tâm trục bánh sau đo vào là 1m50. Đo từ tâm trục bánh sau xe mô tô đo về hướng Hồ N 3m40 là tâm cột Km 0+800. Đo từ tâm cột Km về hướng Hồng Kỳ 03m10 là tâm vùng máu của nạn nhân.

+ Trên mặt đường nhựa còn để lại vùng máu nạn nhân có kích thước 1m40 x 0m60. Từ tâm vùng máu đo vào mép đường nhựa làm chuẩn là 1m00. Đo từ tâm vùng máu về hướng xã H 0m50 là tâm đỉnh đầu xác nạn nhân.

+ Vị trí xác nạn nhân nằm úp, đầu hướng bên phải đường chiều Hồ N - B, 02 chân duỗi thẳng hướng bên trái đường chiều xã H - B. Đo từ đỉnh đầu nạn nhân vào mép đường nhựa làm chuẩn là 1m20. Gót bàn chân phải đo vào 2m85, đo từ tâm đỉnh đầu về hướng xã H 2m50 là vùng tế bào (não).

+ Trên mặt đường nhựa còn để lại vùng tế bào (não nạn nhân), nằm rải rác có kích thước 0m70 x 0m50. Đo từ tâm vùng tế bào vào mép đường nhựa làm chuẩn là 2m60.

+ Xe mô tô BKS 29S6-315.13 đổ rê trên mặt đường nhựa còn để lại dấu vết trượt miết đo dài 15m00. Đầu vết trượt miết đo vào mép đường nhựa làm chuẩn là 2m70. Cuối dấu vết trùng với giá đỡ chân phía trước bên trái xe mô tô.

** Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn:*

- Xe ô tô BKS: 20L – 9195:

+ Vết trượt xước cao su tại mặt ngoài lốp sau bên lái, kích thước 4 x 3cm, điểm gần nhất của dấu vết cách mặt lán 1cm, cách chữ FH trên dòng chữ FH136 là 9,5cm.

+ Tại mặt ngoài lốp sau bên trái cạnh mép la zăng dưới dòng chữ FH136 có chất màu nâu bám dính.

+ Tại mặt ngoài lốp sau bên lái dưới dòng chữ 18P.R có bám dính chất màu nâu đỏ.

- Xe mô tô BKS 29S-315.13:

+ Tại mặt ngoài ốp gương chiếu hậu bên trái có dấu vết trượt xước kích thước 12 x 5 cm. Điểm thấp nhất cách đất 109 cm. Trên bề mặt còn bám dính chất bột đất.

+ Tại mặt ngoài đầu tay nắm bên trái có dấu vết trượt xước (trượt từ trước về sau). Kích thước 1 x 2cm. Điểm thấp nhất cách mặt đất 91 cm.

+ Tại đầu giá đỡ chân trước bên trái có dấu vết trượt xước, biến dạng, chiều từ trước về sau. Kích thước 3 x 3 cm. Điểm thấp nhất cách đất 31 cm. Trên bề mặt còn bám bột đất, đá.

+ Tại mặt ngoài bên trái chắn bùn phía trước có dấu vết trượt xước mất sơn (trượt từ trước về sau) kích thước 2,5 x 2,5 cm. Điểm thấp nhất cách mặt đất 58 cm. Trên bề mặt dấu vết bám dính bột đất đá.

+ Tại mặt ngoài bên trái má lốp bánh trước có dấu vết trượt miết, sạch bụi bẩn, kích thước 28 x 2 cm.

** Tại Kết luận giám định số 8402/KL-KTHS ngày 06/12/2023 của VI, Bộ C2 kết luận:*

- Không xác định được dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số 20L-9195 với xe mô tô biển số 29S6-315.13.

- Không xác định được vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển số 20L- 9195 với xe mô tô biển số 29S6-315.13.

- Không xác định được vị trí va chạm đầu tiên trên mặt đường tại hiện trường giữa xe ô tô biển số 20L-9195 với xe mô tô biển số 29S6-315.13.

- Không phát hiện thấy dấu vết va chạm với phương tiện khác ở xe ô tô biển số 20L-9195 và xe mô tô biển số 29S6-315.13.

** Tại Kết luận giám định tử thi số 1456/1398/KLGĐTT-TTPY ngày 28/11/2023 của Trung tâm P, Sở YI kết luận:*

Vùng đầu bị va đập, chèn ép bởi vật tày có diện tương đối rộng với lực tác động mạnh gây:

+ Biến dạng vùng đầu, mặt.

+ Nhấn cầu mắt trái tụt vào trong hộp sọ.

+ Rách da, lóc da bờ mép nham nhở vùng trán, đỉnh, thái dương hai bên trên diện 31 cm x 17 cm, qua vết rách da thấy vỡ phức tạp xương vòm sọ, tổ chức não

dập nát thoát ra ngoài qua vết vỡ xương.

- + Bầm tím da vùng trán, thái dương, đỉnh phải trên diện 15 cm x 12 cm, trên vết bầm tím da này có vết bầm tím da hình zíc zắc dạng vân hoa lớp trên diện (3cm + 3cm + 3cm) x (0,5 cm – 0,7 cm).

- + Rách da lóc da phức tạp vùng đầu.

- + Bầm tụ máu tổ chức dưới da đầu.

- + Hai lỗ mũi có nhiều máu và tổ chức não.

- + Rách phức tạp toàn bộ màng cứng.

- + Tổ chức não dập nát thoát ra ngoài qua vết vỡ xương, còn rất ít tổ chức não dập nát bám vào thành xương.

- + Còn nhận diện được tiểu não nằm trong hộp sọ.

- + Dập nát toàn bộ cầu não và hành não, không nhận diện được cấu trúc giải phẫu của cầu não, hành não.

- + Vùng đáy não có nhiều máu đông.

- + Vỡ phức tạp toàn bộ xương vòm sọ: Vỡ xương trán; vỡ phức tạp xương sàng và xương bướm, vỡ trần ổ mắt hai bên, vỡ xương đá hai bên, vỡ phức tạp xương chẩm lan vào lỗ chẩm lớn.

- + Gãy phức tạp xương hàm trên và xương hàm dưới.

- + Bên cạnh nạn nhân có 01 túi nilon màu xanh, trong đựng tổ chức não dập nát.

- Kết luận giám định mô bệnh học:

- + Dập cầu não.

- + Phù não, phù tiểu não.

- Kết luận giám định độc chất:

- + Mẫu máu của nạn nhân Bùi Văn T3 giám định: Có Ethanol, nồng độ 119,20mg/100 ml máu.

- + Mẫu máu của nạn nhân Bùi Văn T3 giám định: Không tìm thấy các chất ma túy.

- Kết luận nguyên nhân chết: Nạn nhân Bùi Văn T3, sinh năm 1988, tử vong do đa chấn thương: Chấn thương sọ não, chấn thương răng hàm mặt.

* *Tại Kết luận giám định AND số 229/23/KLGĐADN-PYHN ngày 28/11/2023 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế kết luận:* Không thu được đầy đủ dữ liệu AND từ chất màu nâu gửi giám định nên không so sánh được với AND của anh Bùi Văn T3.

* *Tại Kết luận giám định số 8896/KL-KTHS ngày 29/01/2024 của VI, Bộ C2 kết luận:*

“- Không tìm thấy dấu vết cắt ghép chỉnh sửa nội dung trong tệp video mẫu cần giám định.

- Không xác định được những phương tiện nào va chạm với nhau từ tệp video gửi giám định.

- Tại thời điểm 02 giờ 47 phút 14 giây (theo thời gian hiển thị trên màn hình video):

- + Không xác định được xe mô tô di chuyển theo chiều hướng và phần đường đang đi ở vị trí nào trên phần đường xuất hiện theo chiều hướng ngược lại trong tệp

video gửi giám định (do hình ảnh trong mẫu cần giám định có chất lượng kém).

+ Xe ô tô di chuyển theo chiều hướng di chuyển của phương tiện (từ trái sang phải của hình ảnh video); không xác định được ô tô đang di chuyển ở vị trí nào trên phần đường do chất lượng hình ảnh kém, ở xa vị trí quan sát của camera, hình ảnh mờ, nhòe.

+ Không xác định được đặc điểm, biển số của hai phương tiện này.”

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2025/HS-ST ngày 21/05/2025 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội đã áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 42 (Bốn mươi hai) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/12/2024.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 591 Bộ luật Dân sự; Điều 8 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng:

Buộc bị cáo phải bồi thường cho hàng thừa kế thứ nhất của người bị hại tổng số tiền 200.350.000 đồng.

Buộc bị cáo cấp dưỡng nuôi 03 con của anh T3 là cháu Bùi Thị H2, sinh ngày 17/5/2009; cháu Bùi Thị Thùy L1, sinh ngày 05/8/2011 và cháu Bùi Văn H3, sinh ngày 20/05/2015 với số tiền 800.000 đồng/tháng/con, kể từ tháng 6/2025 đến khi cháu H2, cháu L1 và cháu H3 đủ 18 tuổi hoặc có bản án/quyết định có hiệu lực pháp luật khác của Tòa án thay thế.

Ngoài ra bản án hình sự sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 03/06/2025, bị cáo Nguyễn Văn L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án.

Ngày 04/6/2025, đại diện bị hại ông Bùi Văn G có đơn kháng cáo yêu cầu bị cáo bồi thường 500.000.000 đồng.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội nhận định đơn kháng cáo của đại diện bị hại làm trong thời hạn luật định, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đại diện bị hại về hình thức.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/12/2024.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của đại diện bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường thêm 100.000.000 đồng tiền tổn thất

tin thần và buộc bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 300.350.000 đồng cho gia đình bị hại.

- Bị cáo Nguyễn Văn L giữ nguyên nội dung kháng cáo toàn bộ bản án, không nhận mình đã gây tai nạn cho anh T3.

- Luật sư Nguyễn Quang T2 nhận định chưa đủ căn cứ kết luận bị cáo là người gây ra tai nạn, chưa làm rõ nguyên nhân gây tai nạn và lỗi của bị cáo. Luật sư viện dẫn một số nội dung trong các kết luận giám định để bảo vệ quan điểm như: *Kết luận giám định số 8402/KL-KTHS ngày 06/12/2023 kết luận:* Không xác định được dấu vết va chạm giữa xe ô tô và xe mô tô, không xác định được điểm va chạm đầu tiên trên mặt đường, không phát hiện được dấu vết va chạm với phương tiện khác của 2 xe. *Kết luận giám định số 8896/KL-KTHS ngày 29/01/2024 kết luận về video thu giữ hiện trường:* Không xác định được xe mô tô di chuyển theo hướng nào, do hình ảnh trong mẫu giám định rất kém; Không xác định được xe ô tô di chuyển trên phần nào của đường do chất lượng kém; Không xác định được đặc điểm biển số các phương tiện giao thông. *Kết luận giám định AND số 229/23/KLGĐADN-PYHN ngày 28/11/2023 kết luận:* Không thu được đầy đủ dữ liệu AND từ chất màu nâu gửi giám định nên không so sánh được với AND của anh Bùi Văn T3: Quá trình điều tra thu giữ ADN trên mẫu thu giữ được trên lớp xe của bị cáo thì không đủ dữ liệu để kết luận chất màu nâu trên lớp xe của bị cáo là ADN của bị hại. *Kết luận giám định tử thi số 1456/1398/KLGĐTT-TTPY ngày 28/11/2023 của Trung tâm P, Sở Y1 kết luận:* Nạn nhân cũng có nồng độ cồn trong máu (119,20mg/100ml máu), nạn nhân tử vong do đa chấn thương.

Theo quan điểm của Luật sư còn nhiều nội dung chưa được làm rõ như: Chưa trung cầu giám định dấu vết lớp xe ô tô trên trán và thái dương của nạn nhân T3 có phải là dấu lớp xe ô tô tải của bị cáo chèn vào dẫn đến việc tử vong hay không; Với trọng tải xe ô tô 7 tấn thì có để lại dấu vết hay lực tác động lên tổn thương đầu bị hại như thực tế xảy ra không; Nguyên nhân xe máy của anh T3 bị đổ ngã và kéo rê trên mặt đường 15 mét. Trong bản án sơ thẩm kết luận bị cáo đi lấn làn đường, nhưng chưa làm rõ đã lấn bao nhiêu mét. Đề nghị thực nghiệm điều tra để xác định bị cáo có quan sát được phía sau xe máy đổ hay không. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại và đề nghị thay đổi biện pháp tạm giam đối với bị cáo tại phiên tòa.

- Luật sư Nguyễn Đức C đồng ý với quan điểm bào chữa của Luật sư Nguyễn Quang T2: Bị hại có lỗi khi điều khiển xe máy có nồng độ cồn trong máu nên bị ngã ra đường, bị cáo gây tai nạn là sự kiện bất ngờ, do bị cáo không thể thấy trước hậu quả xảy ra. Khám nghiệm hiện trường chưa thể hiện lớp xe của bị cáo đã lấn qua phần đường của anh T3. Những người làm chứng không nhìn thấy xe bị cáo va chạm và không xác định được biển số xe ô tô, nên chưa đủ căn cứ để xác định đúng bị cáo là người gây tai nạn.

- Đại diện bị hại ông Bùi Văn G (Bố bị hại Bùi Văn T3) đồng ý với tội danh và hình phạt như bản án sơ thẩm đã tuyên. Về bồi thường dân sự: Yêu cầu tăng mức bồi thường tổn thất tinh thần, từ mức 100.000.000 đồng lên mức 200.000.000 đồng.

- Người được gia đình bị hại ủy quyền tham gia phiên tòa ông Nguyễn Văn T4 cho rằng tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai báo rất thành khẩn, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không nhận tội và chưa bồi thường nên không đề nghị giảm hình phạt. Ông không đồng ý với quan điểm của luật sư bào chữa, vì không có cơ sở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định, bị cáo, đại diện bị hại có đơn kháng cáo là hợp lệ, được chấp nhận về hình thức.

[2] Về tội danh:

Bị cáo và Luật sư bào chữa nhận định chưa đủ căn cứ kết luận bị cáo là người gây ra tai nạn, chưa làm rõ nguyên nhân gây tai nạn và lỗi của bị cáo. Khả năng bị cáo gây tai nạn là sự kiện bất ngờ, do bị cáo không thể thấy trước hậu quả xảy ra.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu, chứng cứ sau đây đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự:

Thứ nhất, căn cứ lời khai của anh Phạm Công N1 là người liên hệ bị cáo Nguyễn Văn L lái xe tải đi đổ đất; Căn cứ lời khai của anh Lục Văn T5 là lái xe tải BKS 20C-024.33; Căn cứ lời khai của vợ chồng anh Lưu Văn D và chị Bùi Thị V, anh Đinh Thành C1 (Là 03 nhân chứng trực tiếp có mặt tại hiện trường vào thời điểm xảy ra tai nạn) có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 03 giờ, ngày 28/10/2023, bị cáo Nguyễn Văn L lái xe tải BKS 20L-9195 chở đất để san lấp mặt bằng khu tái định cư ở xã H, đã gây tai nạn cho anh Bùi Văn T3. Thời điểm xảy ra tai nạn có 03 xe mô tô đi cùng chiều hướng Hồ N - B gồm: Xe của vợ chồng anh Lưu Văn D và chị Bùi Thị V đi trước, tiếp đến là xe bị hại Bùi Văn T3, đi sau là xe của anh Đinh Thành C1. Chiều ngược lại chỉ có duy nhất 01 xe ô tô tải của bị cáo Nguyễn Văn L, không còn phương tiện nào khác.

- Anh Phạm Công N1 là người liên hệ bị cáo Nguyễn Văn L (Lái xe BKS 20L-9195) và anh Lục Văn T5 (Lái xe BKS 20C-024.33) để chở đất san lấp mặt bằng khu tái định cư ở xã H. Khoảng thời gian 02 giờ ngày 28/10/2023, Nguyễn Văn L đã lái xe đi đổ đất theo hợp đồng. Đến khoảng 04 giờ, ngày 28/10/2023 có anh Nguyễn Văn T6 (Sinh năm 1982, là anh trai của bị cáo Nguyễn Văn L) gọi điện thoại cho anh Phạm Công N1 báo có vụ tai nạn giao thông ở X, Hồ N.

- Lời khai của anh Phạm Công N1 phù hợp với lời khai của anh Lục Văn T5 (Lái xe BKS 20C-024.33) được anh Phạm Công N1 liên hệ chở đất. Khoảng 2 giờ 40 phút ngày 28/10/2023, xe anh T5 đến vị trí đổ đất, đỗ xong anh điều khiển xe quay ra khoảng 700m thì thấy xe ô tô tải loại 7 tấn đi ngược lại. Khoảng 3 giờ 10 phút, anh T5 đi đến đoạn đường thuộc xã H thì thấy vụ tai nạn, nạn nhân là nam giới nằm sấp bất động trên mặt đường chiều Hồ N - B, xe mô tô màu đỏ đỗ gần giữa

đường cách nạn nhân khoảng 4 m.

- Căn cứ lời khai của vợ chồng anh Lưu Văn D và chị Bùi Thị V khai: Khoảng 2 giờ 40 phút, ngày 28/10/2023, vợ chồng anh đi làm về cùng với anh Bùi Văn T3. Vợ chồng anh đi cùng một xe máy đi trước, anh T3 đi xe máy phía sau cách xe của anh chị khoảng 100 m, ở làn đường ngược hướng B - Hồ N có 01 xe ô tô tải loại thùng to, dài. Sau khi xe ô tô đi qua xe của anh chị khoảng mấy chục mét, thì có nghe thấy tiếng xoảng nên quay lại kiểm tra thấy anh T3 đã tử vong.

- Anh Đinh Thành C1 khai: Khoảng 3 giờ ngày 28/10/2023, anh đi từ Phố N về nhà ở L. Khi đi qua UBND xã H khoảng 400m thì có 02 xe mô tô đi vượt lên xe của anh, trong đó có một xe Wave do người nam giới điều khiển đi một mình. Sau khi xe Wave vượt qua xe anh khoảng 100m thì anh nghe thấy tiếng xoảng, đồng thời chiếc xe Wave đang rẽ trên đường. Có 01 xe ô tô tải đi ngược chiều và đi nhanh qua. Nghĩ là xe tải gây tai nạn nên anh quay đầu xe đuổi theo ô tô tải nhưng không đuổi kịp.

- Bị cáo Nguyễn Văn L cũng khai nhận: Khoảng 02 giờ ngày 28/10/2023, bị cáo điều khiển xe ô tô tải BKS 20L-9195 chở đất thuê cho anh N1 từ xã B đến xã H. Đến gần 03 giờ thì xe bị cáo đến thôn B xã H. Khi xe máy thứ hai đi qua xe bị cáo chiều ngược lại, bị cáo có nghe tiếng xoảng (soạt). Tại Cơ quan điều tra: Bị cáo khai nhìn qua gương chiếu hậu có thấy một xe mô tô đổ bên phần đường chiều ngược lại; Tại phiên tòa: Bị cáo lại khai nhìn qua gương chiếu hậu nhưng không quan sát được gì. Mặc dù, bị cáo khai không thống nhất về tình tiết bị cáo có nhìn thấy xe mô tô đổ hay không, nhưng đã khai nhận có nghe thấy tiếng xe máy đổ vào thời gian, địa điểm xảy ra tai nạn.

Thứ hai, đối chiếu lời khai của những người làm chứng, người liên quan và lời khai của bị cáo với Kết quả khám nghiệm phương tiện, các Kết luận giám định; Lịch sử các cuộc điện thoại phù hợp về thời gian, địa điểm, dấu vết vụ tai nạn, đủ căn cứ chứng minh bị cáo Nguyễn Văn L đã gây ra vụ tai nạn giao thông:

** Tại Kết quả khám nghiệm phương tiện vụ tai nạn:*

Xe ô tô tải BKS 20L-9195 của bị cáo Nguyễn Văn L thể hiện dấu vết màu nâu (là máu) tại các vị trí lốp xe ô tô: “Tại mặt ngoài lốp sau bên trái cạnh mép la zăng dưới dòng chữ FH136 có chất màu nâu bám dính. Tại mặt ngoài lốp sau bên trái dưới dòng chữ 18P.R có bám dính chất màu nâu đỏ.”

Xe mô tô Wave BKS 29S-315.13 của bị hại Bùi Văn T3 có bám dính chất bột đất: “Tại mặt ngoài ốp gương chiếu hậu bên trái có dấu vết trượt xước kích thước 12 x 5 cm. Điểm thấp nhất cách đất 109 cm. Trên bề mặt còn bám dính chất bột đất.”

Tại đầu giá đỡ chân trước bên trái có dấu vết trượt xước, biến dạng, chiều từ trước về sau. Kích thước 3 x 3 cm. Điểm thấp nhất cách đất 31 cm. Trên bề mặt còn bám bột đất, đá.

Tại mặt ngoài bên trái chắn bùn phía trước có dấu vết trượt xước mất sơn (trượt từ trước về sau) kích thước 2,5 x 2,5 cm. Điểm thấp nhất cách mặt đất 58 cm. Trên bề mặt dấu vết bám dính bột đất đá.”

** Kết luận giám định tử thi số 1456/1398/KLGĐTT-TTPY ngày 28/11/2023 của*

Trung tâm P, Sở YL thể hiện: Tử thi của bị hại anh Bùi Văn T3 bị bánh xe ô tô chèn qua đầu, bầm tím da vùng trán, thái dương, đỉnh phải có hình zíc zắc dạng vân hoa lớp: “Bầm tím da vùng trán, thái dương, đỉnh phải trên diện 15 cm x 12 cm, *trên vết bầm tím da này có vết bầm tím da hình zíc zắc dạng vân hoa lớp* trên diện (3cm + 3cm + 3cm) x (0,5 cm – 0,7 cm)”.

* *Tại Báo cáo chi tiết lịch sử liên lạc điện thoại của bị cáo Nguyễn Văn L sử dụng số thuê bao 0976201350:* Từ 03 giờ ngày 28/10/2023 (Khoảng thời gian sau vụ tai nạn), thể hiện các cuộc gọi liên tục của bị cáo đến nhiều số điện thoại, trong đó cuộc gọi đầu tiên bị cáo gọi đến số điện thoại 0974228616 của anh Nguyễn Văn T6 (Là anh trai của bị cáo): Phù hợp với lời khai của anh Phạm Công N1 về nội dung khoảng 04 giờ, ngày 28/10/2023 anh Nguyễn Văn T6 có gọi điện thoại cho anh N1 báo có vụ tai nạn giao thông ở X, Hồ N. Địa chỉ trạm sóng điện thoại cũng thể hiện tại xã H.

Thứ ba, căn cứ Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ án và Bản ảnh hiện trường xác định: “*Đo từ tâm vạch sơn đứt quãng vào mép đường nhựa phía bên phải theo chiều Hồ N - B là 2m70*”: “*Xe mô tô BKS 29S6-315.13*”, “*Vùng máu nạn nhân*”, “*Vị trí xác nạn nhân*”, “*vùng tế bào (não nạn nhân)*”, “*vết trượt miết của xe mô tô*” đều nằm hoàn toàn bên phần đường di chuyển của anh Bùi Văn T3 theo hướng Hồ N đi B.

Như vậy, xác định vụ tai nạn xảy ra hoàn toàn bên phần đường của bị hại Bùi Văn T3. Anh T3 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29S6-315.13 đi đúng chiều, đúng phần đường của mình theo hướng Hồ N đi B. Trong khi bị cáo Nguyễn Văn L lái xe ô tô tải biển kiểm soát 20L-9195 đi chiều ngược lại, có lỗi vi phạm đi không đúng phần đường gây tai nạn, khiến bánh xe ô tô chèn qua đầu anh T3 dẫn đến hậu quả anh T3 tử vong.

Như vậy, căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng, người liên quan; Căn cứ các vật chứng thu giữ, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm phương tiện, các Kết luận giám định, Kết luận giám định tử thi, Biên bản xác minh, Báo cáo chi tiết lịch sử liên lạc điện thoại của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 03 giờ ngày 28/10/2023, anh Bùi Văn T3 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29S6-315.13 đi về nhà theo hướng Hồ N - B. Khi đi đến Km0+800 đường liên xã H - B thuộc địa phận Thôn B, xã H, huyện S, Thành phố Hà Nội, xe loạng choạng, anh T3 ngã xuống đường, xe đổ nghiêng trên mặt đường nhựa. Cùng lúc này, bị cáo Nguyễn Văn L (không có giấy phép lái xe ô tô theo quy định) điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 20L-9195 chở đất từ B đi Hồ N đi đến. Do bị cáo Nguyễn Văn L điều khiển xe ô tô đi không đúng phần đường, khiến bánh sau ngoài cùng bên trái xe ô tô do bị cáo L điều khiển đã chèn qua phần chỏm đầu của anh Bùi Văn T3 làm anh T3 tử vong tại chỗ.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L điều khiển xe ô tô tải mà không có giấy phép lái xe và đi không đúng phần đường dẫn đến hậu quả làm chết người đã vi phạm

Luật giao thông đường bộ năm 2008 quy định tại khoản 9 Điều 8 “*Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định*” và khoản 1 Điều 9 “*Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ*”. Ngoài ra, xe ô tô bị cáo điều khiển đã quá hạn đăng kiểm từ ngày 04/6/2023 là vi phạm khoản 3 Điều 55 Luật giao thông đường bộ.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L đã phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” với tình tiết định khung “*Không có giấy phép lái xe theo quy định*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2025/HSST ngày 21/05/2025 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; Sau khi xem xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của đại diện bị hại, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn giao thông, đã xâm phạm tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ.

Tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không nhận mình là người đã gây ra tai nạn, thái độ khai báo không thành khẩn. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm vẫn ghi nhận tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo của bị cáo tại giai đoạn điều tra, xét xử sơ thẩm theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự như Bản án sơ thẩm đã áp dụng.

Hội đồng xét xử phúc thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như bản án sơ thẩm nhận định: “*Bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân tốt*”. Do bị cáo đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính “*Giáo dục tại xã, phường, thị trấn*” thời hạn 03 tháng kể từ ngày 28/12/2020 đến 28/3/2021 do sử dụng ma túy theo Quyết định số 394/QĐ-CT ngày 28/12/2020 của Chủ tịch UBND xã B.

Xét thấy trong vụ án này, người bị hại cũng có một phần lỗi khi điều khiển xe mô tô có nồng độ cồn trong máu (119,20mg/100ml máu). Tuy nhiên bị cáo không có giấy phép lái xe ô tô, điều khiển xe không đúng phần đường đã gây ra hậu quả làm anh T3 tử vong, nên lỗi thuộc về bị cáo. Bên cạnh đó, bị cáo chưa bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại. Bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 42 tháng tù là phù hợp, có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của đại diện bị hại yêu cầu tăng mức bồi thường:

Bản án hình sự sơ thẩm đã buộc bị cáo phải bồi thường cho hàng thừa kế thứ nhất của người bị hại tổng số tiền 200.350.000 đồng, gồm các khoản (1) + (2) + (3):

(1) Tiền chi phí hỏa táng, quách: 12.150.000 đồng; Chi phí khâm liệm, khăn tang, hương, nến, hoa, quả, bàn vong, quan tài phục vụ cho việc tang lễ: 27.600.000

đồng; Chi phí thuê xe tang đi hỏa táng: 6.000.000 đồng; Chi phí thuê bàn ghế phòng bạt: 5.000.000 đồng; Chi phí thuê thợ kèn: 4.000.000 đồng. Tổng số tiền **54.750.000 đồng**.

(2) Tiền cấp dưỡng cho các con của anh T3 từ thời điểm anh T3 chết ngày 20/10/2023 đến khi xét xử sơ thẩm ngày 21/5/2025: Buộc bị cáo cấp dưỡng đối với 03 con của anh T3 với tổng số tiền là: 19 tháng x 2.400.000 đồng/tháng/3 con = **45.600.000 đồng**.

Buộc bị cáo phải tiếp tục cấp dưỡng nuôi 03 con của anh T3 là cháu Bùi Thị H2, sinh ngày 17/5/2009; cháu Bùi Thị Thùy L1, sinh ngày 05/8/2011 và cháu Bùi Văn H3, sinh ngày 20/05/2015 với số tiền 800.000 đồng/tháng/con, kể từ tháng 6/2025 đến khi cháu H2, cháu L1 và cháu H3 đủ 18 tuổi hoặc có bản án/quyết định có hiệu lực pháp luật khác của Tòa án thay thế.

(3) Tiền bồi thường tổn thất tinh thần **100.000.000 đồng**.

Tại cấp phúc thẩm, đại diện bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần thêm 100 triệu đồng, tổng số là 200.000.000 đồng. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 591 Bộ luật Dân sự quy định “*Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có tính mạng bị xâm phạm không quá một trăm lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định*”, xét thấy yêu cầu tăng mức bồi thường tổn thất tinh thần của đại diện bị hại là có cơ sở pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của đại diện bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần tổng số 200.000.000 đồng. Các khoản bồi thường dân sự khác giữ nguyên.

Như vậy, buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại tổng số tiền 300.350.000 đồng.

[5] Về án phí và hiệu lực thi hành bản án:

- Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Đại diện bị hại kháng cáo tăng mức bồi thường tổn thất tinh thần thêm 100.000.000 đồng được chấp nhận và bị cáo kháng cáo toàn bộ bản án nên bị cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 5.000.000 đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bản án sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 10.017.500 đồng là chưa đảm bảo quyền lợi cho bị cáo. Cần sửa lại như sau: Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng, bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng; Đối với nghĩa vụ bồi thường mai táng phí và bồi thường tổn thất tinh thần, bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.737.500 đồng. Như vậy, án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải nộp là 8.037.500 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2025/HS-ST ngày 21/05/2025 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 – Hà Nội) về tội danh và hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L 42 (Bốn mươi hai) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/12/2024.

[2] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của đại diện bị hại, sửa quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2025/HS-ST ngày 21/05/2025 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 – Hà Nội) theo hướng tăng mức bồi thường trách nhiệm dân sự.

Áp dụng Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357; Điều 468; Điều 584; Điều 591; Khoản 2 Điều 593 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại tổng số tiền 300.350.000 (Ba trăm triệu, ba trăm năm mươi nghìn) đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường khoản tiền cấp dưỡng nuôi 03 con của anh T3 là cháu Bùi Thị H2, sinh ngày 17/5/2009; cháu Bùi Thị Thùy L1, sinh ngày 05/8/2011 và cháu Bùi Văn H3, sinh ngày 20/05/2015 với số tiền 800.000 (Tám trăm nghìn) đồng/tháng/cháu, kể từ tháng 6/2025 đến khi cháu Bùi Thị H2, cháu Bùi Thị L1 và cháu Bùi Văn H3 đủ 18 tuổi hoặc có bản án/quyết định có hiệu lực pháp luật khác của Tòa án thay thế.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm và 5.000.000 (Năm triệu) đồng án phí dân sự phúc thẩm.

- Sửa quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm về phần án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 8.037.500 (Tám triệu, không trăm ba mươi bảy nghìn, năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về hiệu lực thi hành bản án: Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố Hà Nội;
- CQCSĐT- Công an Thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 7 – Hà Nội;
- TAND khu vực 7 – Hà Nội;
- THADS khu vực 7 – Hà Nội;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Hiếu